

Bản án số: 2403/2017/HNGĐ - ST
Ngày: 28-12-2017
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Tĩnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cao Kim Triều

2. Ông Trần Quang Mẫn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Nhân- Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Diệu Thương- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1532/2017/HNST ngày 26 tháng 7 năm 2017 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3688/2017/QĐXXST- DS ngày 15 tháng 11 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 4017/2017/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh P, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số 85/125/10 đường B, phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Hồ Hưng T, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số 496 đường V, phường C, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Số 421 đường P, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 7 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn- Bà Nguyễn Thị Thanh P trình bày:

Bà và ông Hồ Hưng T chung sống, tự nguyện kết hôn ngày 18 tháng 01 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân phường C, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng về tính cách, quan điểm sống, mối quan hệ bạn bè và công việc làm ăn; vợ chồng không có sự tôn trọng, không tin tưởng nhau nên thường xuyên cãi nhau. Bà và ông T đã ly thân từ năm 2014. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà xin ly hôn với ông T để ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Bà và ông T có 01 con chung tên là Hồ Nguyễn Bảo N (Nữ), sinh ngày 19 tháng 9 năm 2012. Từ khi vợ chồng không còn chung sống bà và con đã chuyển về nhà mẹ ruột ở Quận T và một mình bà nuôi dưỡng con đến nay. Sau khi ly hôn bà xin được trực tiếp nuôi con chung, bà tự nguyện không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà và ông T không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà P khai không có.

Kèm theo đơn khởi kiện Bà P đã nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ: Bản sao: Sổ hộ khẩu, Giấy chứng minh nhân dân của Bà P, Giấy khai sinh con. Bản chính: Giấy chứng nhận kết hôn, Bảng thanh toán lương nhân viên.

Trong bản tự khai đề ngày 05 tháng 10 năm 2017, bị đơn- Ông Hồ Hưng T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Không đồng ý ly hôn với Bà P. Về con chung: Không đồng ý với ý kiến của Bà P. Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 20 tháng 10 năm 2017 và ngày 14 tháng 11 năm 2017, Tòa án đã tổng đạt Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nhưng ông T không đến Tòa án để giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập tham gia phiên tòa, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông T vắng mặt không có lý do nên Tòa án nhân dân Quận 1 tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:*

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển hồ sơ cho

Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử...được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1 không kiến nghị gì về tố tụng.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thanh P:

- Bà Nguyễn Thị Thanh P được ly hôn với ông Hồ Hưng T;
- Về con chung: Giao con chung tên Hồ Nguyễn Bảo N (Nữ), sinh ngày 19 tháng 9 năm 2012 cho bà Nguyễn Thị Thanh P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Thanh P về việc không yêu cầu ông Hồ Hưng T cấp dưỡng nuôi con;
- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về pháp luật tố tụng:*

Bà Nguyễn Thị Thanh P và ông Hồ Hưng T tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 01 năm 2012 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 10, quyền số 01/2012 của Ủy ban nhân dân phường C, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa Bà P và ông T là hợp pháp.

Nay Bà P có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn ông T. Xét ông T có hộ khẩu thường trú tại Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh tại thời điểm thụ lý vụ án, **sau đó** ông T chuyển về địa chỉ Số 421 đường P, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án vẫn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1.

Ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[2]. *Về pháp luật nội dung:*

- *Xét yêu cầu của Bà P về việc yêu cầu ly hôn với ông T, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Mâu thuẫn giữa Bà P, ông T phát sinh từ năm 2014 do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách, không có sự tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau;

cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được; hai bên sống ly thân từ năm 2014 đến nay.

Tại biên bản làm việc ngày 01 tháng 8 năm 2017, Tòa án nhân dân Quận 1 tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân, nuôi con chung của Bà P và ông T tại địa phương, được biết: Quá trình chung sống giữa Bà P và ông T không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nhà tại đường V, phường C, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh đã dọn đi hiện không ai ở, Bà P đã chuyển về nhà cha mẹ ruột ở Quận T.

Từ khi Bà P nộp đơn ly hôn, ông T chỉ có lời khai ngày 05 tháng 10 năm 2017 trình bày về quan hệ hôn nhân: Không đồng ý ly hôn với Bà P, không nêu lý do.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng ông T không hợp tác với Tòa án để giải quyết vụ án chứng tỏ ông T không có thiện chí giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Bà P khẳng định nếu Tòa án bác đơn xin ly hôn của bà thì bà cũng không chấp nhận về chung sống với ông T.

Tình trạng vợ chồng của Bà P, ông T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của Bà P xin ly hôn với ông T là có cơ sở chấp nhận.

- Xét yêu cầu của Bà P về việc yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và tự nguyện không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà P xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tên Hồ Nguyễn Bảo N (Nữ) sinh ngày 19 tháng 9 năm 2012. Xét việc quyết định giao con cho người cha hoặc người mẹ nuôi dưỡng sau khi ly hôn cần phải dựa trên quyền lợi về mọi mặt của người con, về điều kiện trông nom, chăm sóc. Theo trình bày của Bà P và kết quả xác minh, thu thập chứng cứ của Tòa án thì: Bà P là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, hiện tại cuộc sống của con ổn định.

Ông T có lời khai trình bày ý kiến về vấn đề con chung: Không đồng ý với ý kiến của Bà P nhưng không nêu lý do, không yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con.

Để đảm bảo về vật chất, tinh thần, sự phát triển bình thường của con chung, việc giao con cho Bà P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bà P tự nguyện không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con, xét đây là sự tự nguyện của Bà P nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 203; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 51; khoản 1, Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào các Điều 2; 6; 7; 9; 26 và 30 của Luật Thi hành án Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh P, sinh ngày 12 tháng 7 năm 1988 được ly hôn với ông Hồ Hưng T, sinh ngày 24 tháng 8 năm 1972 (Giấy chứng nhận kết hôn số 10, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân phường C, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18 tháng 01 năm 2012).

- Về con chung: Giao con chung tên Hồ Nguyễn Bảo N (Nữ), sinh ngày 19 tháng 9 năm 2012 cho bà Nguyễn Thị Thanh P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Bà Nguyễn Thị Thanh P tự nguyện không yêu cầu ông Hồ Hưng T cấp dưỡng nuôi con.

Ông Hồ Hưng T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì quyền lợi của con chung khi cần thiết, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi giữ, việc cấp dưỡng nuôi con chung.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thanh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0019898 ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 1.

Bà Nguyễn Thị Thanh P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị Thanh P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Ông Hồ Hưng T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q. 1;
- CCTHADS Q.1;
- UBND **P. C;**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Tĩnh